

Số: 40 /TB-HPN

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 01 năm 2023

**THÔNG BÁO NIÊM YẾT  
CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2022**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Hướng dẫn số 04-HD/BTV, ngày 18/11/2019 về hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Hội LHPN tỉnh có 20 CBCCC thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 (trong đó có 20 CBCCC thực hiện kê khai hàng năm);

Căn cứ Điều 39 Luật số 36/2018/QH14 Luật phòng, chống tham nhũng; Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Hội LHPN thực hiện niêm yết công khai bản kê khai tài sản thu nhập của 20 cán bộ, công chức như sau:

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
<b>I</b>	<b>Cán bộ, công chức thuộc diện kê khai hàng năm</b>		
1	Phạm Thị Thu Thủy	01.001	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh (Kiêm: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên; Trưởng Ban Quản lý các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên quản lý; Trưởng Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM).
2	Hứa Thị Châu Giang	01.002	Phó Chủ tịch Thường trực Hội LHPN tỉnh (Kiêm: Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ - Giám Đốc Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên; Phó Trưởng Ban Quản lý các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên quản lý; Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
			Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM).
3	Lê Thị Thúy	01.002	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh (Kiêm: Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM).
4	Trần Kim Dung	01.002	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh (Kiêm: Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM); Ủy viên - Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên; Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).
5	Trần Thị Thu Hạnh	01.002	Trưởng Ban Tuyên giáo - Chính sách luật pháp (Kiêm: Thủ quỹ Dự án “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong đời sống chính trị ở địa phương thông qua đào tạo cho các tổ phụ nữ ở thôn, ấp”; Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM).
6	Trần Thị Thu Hà	01.002	Trưởng Ban Gia đình xã hội - Kinh tế (Kiêm: Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM); phụ trách hoạt động cho vay - Các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên quản

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
			lý; cán bộ tín dụng - Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).
7	Tạ Thị Dung	01.002	Trưởng Ban Xây dựng Tổ chức Hội (Kiêm: Thủ quỹ Dự án Bánh Mỳ; Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM); Ủy viên - Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).
8	Nguyễn Thị Nga	01.002	Chánh Văn phòng Hội LHPN tỉnh (Kiêm: Phó Giám Đốc Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên; Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM).
9	Dương Thị Phương	01.002	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo – CSLP (Kiêm: Thủ quỹ dự án “Thúc đẩy quyền của trẻ em người dân tộc tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên do AC Thụy Điển tài trợ; kế toán dự án “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong đời sống chính trị ở địa phương thông qua đào tạo cho các tổ phụ nữ ở thôn, ấp”; Ủy viên - Ban kiểm soát Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).
10	Nguyễn Thị Anh Đào	01.003	Phó Trưởng ban Gia đình xã hội - Kinh tế (Kiêm: Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank); Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM); Phụ trách quản lý rủi ro - Các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên quản lý)
11	Trần Thị Thu Hương	01.003	Phó Trưởng Ban Xây dựng Tổ chức Hội
12	Chu Thị Bích Huệ	01.003	Phó Chánh Văn phòng Hội LHPN tỉnh

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
13	Bùi Hoàng Mai	01.002	Giám đốc Trung tâm Dạy nghề 20/10 phụ nữ Thái Nguyên
14	Đỗ Thị Phương Trinh	06.031	Công chức Văn phòng Hội LHPN tỉnh
15	Ngô Thúy Hương	01.003	Chuyên viên Văn phòng Hội LHPN tỉnh, Thủ quỹ cơ quan (Kiêm: Thủ quỹ Dự án 8; Thủ quỹ các nguồn vốn Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM); Thủ quỹ các nguồn vốn tài chính vi mô; Kế toán - Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).
16	Đặng Thị Thúy Phương	01.003	Chuyên viên Ban Xây dựng Tổ chức Hội kiêm Phó Giám đốc TTDN 20/10. (Kiêm: Kế toán dự án Bánh mỳ)
17	Nông Thị Kiều Vân	06.031	Công chức Văn phòng kiêm Phó Giám đốc TTDN 20/10 (Kiêm: Phụ trách kế toán cơ quan; kế toán dự án AC; kế toán Dự án 8; nhân viên phụ trách về kế toán tài chính Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM); Kế toán các nguồn vốn Tài chính vi mô; Thủ quỹ - Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên).
18	Lưu Thị Tuyết Lan	01.003	Chuyên viên Ban GDXXH- Kinh tế (Kiêm: Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM); Kiểm soát viên chuyên trách - Các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên quản lý
19	Ma Thị Huyền	01.003	Chuyên viên Ban GDXXH- Kinh tế

TT	Họ và tên	Mã ngạch	Vị trí việc làm
			(Kiêm: Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM); Nhân viên cho vay - Các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên quản lý)
20	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	01.003	Chuyên viên Ban GĐXH- Kinh tế (Kiêm: Ủy viên Ban Quản lý sử dụng phí ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, hoa hồng các nguồn vốn (Agribank), Ngân hàng Đông Á, Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tỉnh thương (TYM); Nhân viên cho vay - Các chương trình dự án tài chính vi mô thuộc Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên quản lý; Cán bộ tín dụng - Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên)
II	<b>Cán bộ, công chức kê khai bổ sung năm 2022 (cá nhân có biên động tài sản, thu nhập phát sinh tài sản trên 300.000.000, đ trở lên):</b> Không có.		

- Địa điểm niêm yết kê khai: Tại bảng tin tầng 2 - Trụ sở Hội LHPN tỉnh.

- Thời gian niêm yết kê khai: 15 ngày (từ ngày 05/01 đến hết ngày 20/01/2023).

(Có 20 bản kê khai tài sản và biên bản niêm yết công khai kèm theo)

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Thường trực Hội LHPN tỉnh;
- Văn phòng, các Ban chuyên môn, TTDN 20/10;
- Cán bộ, công chức cơ quan;
- Lưu: VT, XDTCH.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thu Thủy**